SỞ LAO ĐỘNG - TBXH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VẠN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51 /QĐ-TCNVN

Vạn Ninh, ngày 12 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v Công khai quyết thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VẠN NINH

Căn cứ Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 05/10/2009 của UBND tỉnh Khánh Hoà quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc tổ chức lại Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh và Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp huyện Vạn Ninh;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo ngày 08/3/2021 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh Hoà về việc xét duyệt quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2020 của Trường trung cấp nghề Vạn Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh theo các biểu đính kèm:

- Biểu số 04 (Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính): Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020.
- Thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính – Kế toán, các phòng, khoa có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KH-TC.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI KHÁNH HÒA
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VẠN NINH

Lê Viên Ngọc Bàng

Biểu số 04 – Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

SỞ LAO ĐỘNG - TBXH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VẠN NINH

QUYẾT TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 51 /QĐ-TCNVN ngày 12/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	**Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
I	**Số thu phí, lệ phí**			
1	**Lệ phí**			
2	**Phí**			
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**			
1	**Chi sự nghiệp**			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	**Chi quản lý hành chính**			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**			
1	**Lệ phí**			
2	**Phí**			
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**7.0139,147**	**7.013,147**	0,00
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**7.0139,147**	**7.013,147**	0,00
1	**Chi quản lý hành chính**			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**7.013,147**	**7.013,147**	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.590,523	4.590,523	
	- KP tiền lương NĐ47	*2.912,069*	*2.912,069*	
	- KP hoạt động theo học sinh hệ trung cấp	*1.257,454*	*1.257,454*	
	- KP hoạt động theo học sinh hệ Giáo dục thường xuyên	*178,000*	*178,000*	
	- KP hoạt động theo học sinh hệ giáo dục nghề THPT	*243,000*	*243,000*	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.422,624	2.422,624	

TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	**Chi bảo đảm xã hội**			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	**Chi hoạt động kinh tế**			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**			
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**			
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	**Nguồn vốn viện trợ**			
1	**Chi quản lý hành chính**			
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**			
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**			
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**			
5	**Chi bảo đảm xã hội**			
6	**Chi hoạt động kinh tế**			
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**			
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**			
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**			
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**			
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**			
1	**Chi quản lý hành chính**			
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**			
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**			
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**			
5	**Chi bảo đảm xã hội**			
6	**Chi hoạt động kinh tế**			
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**			
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**			
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**			
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**			

SỞ LAO ĐỘNG - TBXH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VẠN NINH

THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 51 /QĐ-TCNVN ngày 12/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh)

I. Tổng số thu NSNN năm 2020: 7.013.147.286 đồng

II. Quyết toán chi NSNN năm 2020: 7.013.147.286 đồng, đạt 100% kế hoạch.

1, Kinh phí chi thường xuyên: 4.590.523.286 đồng

- Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương: 2.912.068.940 đồng
- Chi nghiệp vụ chuyên môn: 1.178.454.346 đồng
- Trích lập 4 quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ: 500.000.000 đồng

  Trong đó:

  + *Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp:* *75.000.000 đồng*
  + *Quỹ Phúc lợi:* *150.000.000 đồng*
  + *Quỹ Khen thưởng:* *25.000.000 đồng*
  + *Quỹ bổ sung thu nhập:* *250.000.000 đồng*

2, Kinh phí chi không thường xuyên: 2.422.624.000 đồng

- Chế độ Lễ, Tết: 53.150.000 đồng
- Cấp bù học phí theo NĐ86: 2.194.720.000 đồng
- Hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ86: 3.600.000 đồng
- Học bổng theo Quyết định 53/QĐ-TTg: 85.824.000 đồng
- Hỗ trợ khác theo Quyết định 53/QĐ-TTg: 9.300.000 đồng
- KP đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ: 76.030.000 đồng